

Phù Đổng Thiên Vương

Truyện Phù Đổng Thiên Vương, thông điệp nói về thanh niên tính, quần chúng tính và lãnh đạo tính trên nền tảng lý đối lập thống nhất với định hướng con người tương thông với vũ trụ. Đó cũng là sách lược dựa vào dân để cứu nước được lòng trong một huyền thoại rất đẹp để ca ngợi tinh thần đoàn kết keo sơn, chiến đấu bất khuất chống ngoại xâm vì độc lập tự do của dân tộc, với triết lý sống có việc thì đến hết việc thì đi, trong nếp sống tương nhượng quân cư hài hòa trong xóm làng (hòa cả làng), với phép vua thua lệ làng, mang tính dân chủ, dung hợp được tự do và bình đẳng: công bằng là đạo người ta ở đời.

Vào đời vua Hùng thứ ba, giặc Ân từ phương Bắc tràn xuống xâm lấn nước Văn Lang. Vua Hùng họp toàn lực quan quân, làm đủ mọi cách mà vẫn không ngăn được sức tiến như nước vỡ bờ của giặc.

Nhà vua lập đàn cầu xin Tổ về giúp. Trong một hôm mưa to gió lớn, bỗng một cụ già râu tóc bạc phơ đến chơi đùa với đám trẻ ở ngã ba đường. Thấy lạ, vua Hùng đến bái kiến, mời vào trong đàn và xin cụ giúp ý kiến cứu nước. Cụ mỉm cười:

“ Nhà vua hãy sai sứ giả đi khắp nơi trong nước tìm cầu người giỏi ra đánh giặc cứu nước.”

Nghe lời cụ, vua Hùng sai sứ đi khắp nơi tìm kiếm, mời gọi người tài đức ra cứu nước. Trong khi đó, tại làng Phù Đổng có một em bé, bé làng Phù Đổng, đã ba tuổi mà vẫn chưa biết nói cười, đi đứng gì cả. Khi sứ giả của nhà vua đi qua làng, rao tin tìm người tài giỏi ra đánh giặc cứu nước thì bé làng Phù Đổng tự đứng ngồi giậy, cất tiếng nói yêu cầu mẹ mời sứ giả đến nhà. Bé làng Phù Đổng yêu cầu sứ giả về xin nhà vua đúc cho một con ngựa sắt cao mười tám thước, một roi sắt dài bảy thước để cậu cưỡi đi đánh giặc. Ngay sau hôm đó, dân làng đem cơm gạo, thịt thà, vải vóc đến giúp bé làng Phù Đổng trong việc ăn mặc. Từ đó, bé làng Phù Đổng bỗng lớn như thổi. Khi sứ giả nhà vua đem ngựa sắt và roi sắt tới, bé làng Phù Đổng liền vươn vai thành một thanh niên cao lớn. Khi cậu nhảy lên lưng ngựa, ngựa sắt liền thét ra lửa, phi như gió bão. Cậu nhắm nơi giặc đang đóng quân xông tới, quất roi sắt vào đoàn quân giặc. Với ngựa sắt phun lửa ào ào và roi sắt vung lên tới tấp, vị anh hùng làng Phù Đổng đánh bọn giặc một trận toại bời nhưng vẫn không đẩy lui được quân xâm lăng ra khỏi bờ cõi.

Trong lúc một mạch một ngựa với roi sắt tung hoành đánh giết lũ giặc hung tàn, thân giặc chết ngôn ngang thì bỗng dừng roi sắt bị gãy ngang. Cậu Gióng nhớ ngay những thân tre to lớn bên vệ đường để tiếp tục chiến đấu. Chẳng bao lâu, quân xâm lăng bị đánh tan tành và phải rút lui ra khỏi đất Văn Lang.

Ngay sau đó, cậu Gióng phi ngựa lên núi Sóc, cởi áo giáp bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa đều bay lên trời. Những gốc tre cậu Gióng dùng đánh giặc sau lại hóa thành tre la ngà.

Nhớ đến công lao dẹp giặc của cậu Gióng, vua Hùng đã tôn cậu làm Phù Đổng Thiên Vương và lập đền thờ ở vườn nhà làng ấy.

Đến đời nhà Lý, vua Lý Thái Tổ phong cậu làm Xung Thiên Thần Vương, lập miếu thờ tại làng Phù Đổng bên cạnh chùa Kiến Phúc, tạc tượng cậu trên núi Vệ Linh, xuân thu đều có lễ tế.

Qua câu chuyện Thánh Gióng, chúng ta có thể nhận thấy đây là một thông điệp nói về thanh niên tính, quần chúng tính và lãnh đạo tính trên nền tảng lý đối lập thống nhất. Đó cũng là sách lược cứu nước được lồng trong một câu chuyện thần thoại rất đẹp để ca ngợi tinh thần đoàn kết, chiến đấu bất khuất chống ngoại xâm vì độc lập, tự do của dân tộc.

Người anh hùng làng Phù Đổng là hình ảnh tuyệt đẹp của giới trẻ nói riêng và của dân tộc nói chung đã trưởng thành nhanh chóng trước lời kêu gọi tổ quốc lâm nguy.

Đất nước Việt, dân tộc Việt, cũng như cậu bé làng Phù Đổng, khi vừa mới dựng được nước thì hai vai đã gánh nặng hai sứ mệnh: kiến quốc và cứu quốc. Vì thế, **dân Việt sớm được tô luyện ý thức dựng nước và giữ nước, chống lại mọi mưu đồ xâm lược và thôn tính của ngoại bang.** Hai mặt này gắn bó với nhau như Tiên với Rồng, thể hiện cụ thể trong tư thế vừa sản xuất vừa chiến đấu, vừa là nông dân vừa là chiến sĩ. Đó là hai mặt cơ bản nhất trong nội dung đời sống xã hội của dân tộc Việt.

Môi trường sống và hoàn cảnh lịch sử khiến dân Việt sớm khắc phục tinh thần cá nhân rời rạc, lẻ tẻ, hóa giải được mâu thuẫn của thời bộ Lạc và làm nảy nở trong nhân dân Việt từ thời đại ấy những mầm mống về ý thức dân tộc. Qua tiến trình lịch sử, ý thức dân tộc ngày càng sâu đậm và được thể hiện trong tinh thần làm chủ đất nước của tổ tiên ta:

*Nước Nam dân Nam ở
Rành rành địa phận ở sách Trời.*

(Lý Thường Kiệt)

I. Ý Nghĩa Câu Truyện

1. Vua Hùng lập đàn cầu Tổ

Phải chăng chúng ta nên hiểu Tổ trong ý nghĩa biểu tượng của truyền thống, của tinh thần dân tộc, của đạo sống Việt, của tinh hoa nền minh triết Việt và của hồn nước.

Việc lập đàn cầu Tổ mang ý nghĩa về niềm tin bắt diệt vào tinh hoa của nền minh triết Việt, vào sức sống dẻo dai bất khuất của dân tộc Việt vào hồn nước: đó là tụ điểm của toàn dân.

Vua Hùng ra tận ngã ba đường tiếp đón Tô nói lên ý nghĩa nhà vua tuyên cáo với toàn dân về quyết tâm vận dụng tinh hoa minh triết Việt (rước Tô) và dựa vào nhân dân (đến với đám trẻ con ở ngã ba đường) trong sách lược cứu nước.

Ngoài ra, việc lập đàn cầu Tô còn nói lên sự nối kết tuyệt diệu, như sợi chỉ xuyên suốt từ chuyện Tiên-Rồng, chuyện Gậy Thần-Sách Ước, chuyện Bánh Dày-Bánh Chung,... để minh họa sự tin tưởng vào tinh hoa của nền minh triết Việt.

2. Nhà vua sai sứ đi khắp nơi để tìm người tài đức ra dẹp giặc.

Qua suốt giòng sống của dân tộc, chúng ta thường thấy chính thời cuộc đã tạo ra người lãnh đạo và chính nhu cầu của thời cuộc ấn định nội dung, hình thức và sắc thái của người lãnh đạo.

Hiểu biết rõ điều trên nên khi quân giặc tràn sang xâm lăng bờ cõi, vua Hùng sai sứ đi khắp nơi tìm người tài đức đáp ứng đúng với nhu cầu của thời đại ra lãnh trách nhiệm bảo vệ đất nước. Chính những sứ nhân đó là hiện thân, là đại diện của vua Hùng đi đến với dân. Họ đi khắp thiên hạ đến tận những xóm làng xa xôi hẻo lánh để tìm người tài đức thích hợp với thực tại của đất nước, đồng thời họ cũng tuyên cáo cho toàn dân biết rõ tình trng nguy khốn của nước nhà để tạo sự đoàn kết tổng hợp “trên thuận dưới hòa” và vận động toàn dân cùng dẫn thân đứng lên chống giặc.

3. Cậu bé làng Phù Đổng là biểu tượng điển hình của tuổi trẻ Việt biết sống vì dân, vì nước

Thánh Gióng là biểu tượng của giới trẻ Việt: sống an nhàn, bình dị, vô danh (không biết nói, không biết đi) trong lòng dân tộc nhưng luôn sẵn lòng vì dân vì nước. Đó là sức sống ngầm của dân tộc.

4. Thánh Gióng còn là biểu tượng của người lãnh đạo chân chính trong nền minh triết Việt

Người lãnh đạo xuất thân tự trong lòng dân tộc, trưởng thành lớn mạnh nhờ cơm áo của dân, nhờ kinh nghiệm sống của dân tộc, hùng khí do nhân dân hun đúc, khi làm xong nhiệm vụ do dân giao phó thì lui về vườn để tiếp tục sống trong lòng dân tộc, không màng đến lợi danh trong tinh thần có việc thì đến hết việc thì đi, tạo điều kiện thuận lợi cho người lãnh đạo của thế hệ tương lai ra nắm thời cơ mới:

*Xem trên trăng bạc, trời hồng,
Do miền sơn thủy, bẻ bông thái bình.*

5. Hình ảnh cậu bé làng Phù Đổng nhận lãnh trách nhiệm dẹp giặc cứu nước mang ý nghĩa giới trẻ nói riêng và toàn dân nói chung, hưởng ứng tiếng gọi của tổ quốc qua sự vận động của các sứ giả đại diện nhà vua. Việc cậu bé làng Phù Đổng bỗng dưng biết nói chính là biểu tượng cho sự việc giới trẻ và nhân dân nói lên nguyện

vọng của mạnh. Điều này cũng cho chúng ta thấy các sứ giả đã thành công trong công tác vận động toàn dân hợp lực chống ngoại xâm. Lời yêu cầu của cậu bé làng Phù Đổng chính là tiếng nói của giới trẻ và nhân dân. Chấp nhận lời yêu cầu của cậu bé làng Phù Đổng, đúc ngựa sắt và roi sắt, tức là biết lắng nghe và thực hiện nguyện vọng của người dân. Vua Hùng chứng tỏ cho toàn dân biết sách lược cứu nước của ngài là tôn trọng ý dân và dựa vào dân. Lắng nghe ý dân là phương thức thiết thực và hữu hiệu nhất trong sứ mệnh cứu quốc. Vua Hùng đã ý thức được sức mạnh ẩn tàng trong lòng dân tộc. Tinh thần dân chủ đã thể hiện một cách cụ thể ở Hội Nghị Diên Hồng đời nhà Trần (Thế Kỷ 13).

Ngài đã thành công trong việc chuẩn bị các yếu tố tích cực trong sách lược cứu nước. Sai sứ đi khắp nơi, đến tận các xóm làng hẻo lánh để tìm người tài đức và tuyên cáo cho toàn dân biết thực trạng lâm nguy của đất nước đồng thời tìm hiểu nguyện vọng của người dân và hướng dẫn họ biết gắn bó quyền lợi của đất nước với quyền lợi gia đình và bản thân. Nước với nhà, làng với nước là mối liên hệ keo sơn bền chặt. Nước mất thì nhà tan, thân bị làm nô lệ cho giặc. Ý thức được mối liên hệ keo sơn này, toàn dân hưởng ứng (cậu bé biết nói) tiếng gọi của tổ quốc và nhất trí quyết tâm lên đường chống giặc nhằm bảo vệ sự sống còn của bản thân, gia đình và đất nước.

Vua Hùng đã tạo được sự đoàn kết keo sơn giữa các tầng lớp dân chúng, giữa triều đình và nhân dân, giữa quân và dân trong sách lược cứu nước. Đó là sức mạnh vô địch của Rồng trong cuộc chiến chống xâm lăng.

6. Việc xóm làng đem cơm gạo, thịt thà vải vóc đến giúp cậu bé làng Phù Đổng chính là hình ảnh toàn dân thể hiện tinh thần đoàn kết chung lòng, chung sức, chung của dân thân cứu nước. Không có hình ảnh nào cao đẹp như hình ảnh dân làng tập nập đem cơm gạo, thịt thà, vải vóc đến giúp cậu bé làng Phù Đổng mau trưởng thành, lớn mạnh.

Điều gì đã làm cho cậu bé làng Phù Đổng thoát ra khỏi tình trạng khuyết tật về thân xác và tinh thần: không nói, không cười, không đứng, không đi, chỉ nằm mà không ngồi? Phải chăng chính là động lực đất nước đang bị ngoại xâm thì nhiệm vụ của mỗi người dân yêu nước, bất kể già trẻ lớn bé, là phải tham gia cuộc chiến chống ngoại xâm để bảo vệ tổ quốc? Khi giặc đến thì sức sống ngầm của dân tộc vùng giậy lớn mạnh, lớn nhanh như thổi. Đó là nhu cầu vùng lên trong gian khổ vì tổ quốc lâm nguy, đòi hỏi lòng can đảm dám hy sinh tất cả cho đất nước, làm tất cả cho dân tộc.

Điều này còn nói lên ý nghĩa người lãnh đạo phải xuất phát từ lòng dân tộc. Chính nhân dân cưu mang, nuôi dưỡng. Không có sức mạnh của dân tộc làm áo giáp che thân, không có hùng khí, tinh thần dân tộc làm thuẫn đỡ, không có kinh nghiệm sống của dân tộc làm hướng đạo thì bất kỳ người lãnh đạo tài ba nào cũng thất bại. Cậu bé làng Phù Đổng vươn vai đứng lên thành một người khổng lồ là biểu tượng của giới trẻ có hào khí, biết sống vì dân vì nước, biết nắm thời cơ tiến ra nhận lãnh trách nhiệm chỉ huy và làm tròn sứ mệnh đất nước giao phó. Đó cũng chính là hình ảnh nhân dân trưởng thành lớn mạnh trong kế sách chống giặc, là hình ảnh sức sống ngầm của dân tộc vùng giậy theo tiếng gọi của tổ quốc.

7. Hình ảnh dân làng tập nập đem cơm gạo, thịt thà, vải vóc đến giúp cậu bé làng Phù Đổng còn nói lên lòng người dân Việt luôn đặt niềm tin tưởng và ước vọng vào giới trẻ. Hình ảnh này cũng minh họa lý đối lập thống nhất trong nền minh triết Việt: thống nhất giữa già (dân làng) và trẻ (cậu bé làng Phù Đổng), giữa bảo thủ và cấp tiến, giữa cá nhân và tập thể, giữa làng và nước...

8. Hình ảnh thánh Gióng cưỡi ngựa sắt và dùng roi sắt lên đường chống giặc xâm lăng là biểu tượng sử dụng quân đội chính quy và vũ khí tối tân của thời đại trong chiến tranh. Gióng nhắm nơi giặc Ân xông tới, vung roi sắt quất vào đám giặc. Với ngựa sắt phun lửa và roi sắt tung hoành, vị anh hùng làng Phù Đổng đánh quân giặc một trận toi bời. Tuy nhiên, roi sắt và ngựa sắt (lực lượng quân sự chính quy) vẫn chưa đẩy lui được quân xâm lăng ra khỏi bờ cõi. Trong lúc một mạnh một ngựa với roi sắt quyết tung hoành dẹp giặc thì bỗng nhiên roi sắt bị gãy ngang. Điều này nói lên ý nghĩa nếu chỉ biết dựa vào vũ khí và quân đội chính quy (roi sắt, ngựa sắt phun lửa) thì vẫn không thể chiến thắng trong cuộc chiến bảo vệ tổ quốc.

9. Khi roi sắt bị gãy, thánh Gióng nhổ ngay những cây tre to lớn bên đường để tiếp tục chiến đấu. Gióng dùng tre quất vào quân giặc, tướng giặc bị giết, giặc thua thảm bại. Cả nước vui mừng với chiến thắng vẻ vang. “Nhổ tre bên đường đánh giặc” nói lên ý nghĩa vận dụng toàn dân tham gia cuộc chiến bảo vệ đất nước. Tre là biểu tượng cho người dân Việt. Tre còn là biểu tượng của làng xã. Làng là đơn vị hành chính tự trị (xã thôn tự trị), là nền tảng phát triển kinh tế và xã hội Việt. Như vậy, việc nhổ tre đánh giặc còn nói lên ý nghĩa tận dụng mọi năng lực kinh tế, chính trị và xã hội vào cuộc chiến đánh đuổi quân xâm lăng để bảo vệ đất nước. Trên thuận dưới hòa, chung lòng chung sức, chung của chung công nên tạo được sự đoàn kết tổng hợp, quyết tâm giữa triều đình và nhân dân, giữa quân và dân (roi sắt và tre) để phá giặc. Vì thế, chúng ta có thể nói Gióng đã cùng toàn dân, toàn quân đánh đuổi giặc.

Roi sắt bị gãy minh họa hình ảnh nếu không có hậu thuẫn của nhân dân, không có sự kết hợp khéo léo giữa vật chất và tinh thần, không có sự đoàn kết keo sơn giữa lãnh đạo và nhân dân, giữa dân và quân thì bất kỳ người lãnh đạo tài ba nào, dù là thiên tướng như thánh Gióng, cũng thất bại (roi sắt bị gãy).

Trong lịch sử nhân loại nói chung và lịch sử Việt nói riêng, chúng ta nhận thấy bất kỳ người lãnh đạo nào vi phạm nguyên tắc kể trên đều thất bại thảm hại, thân bại danh liệt. An Dương Vương dựa vào thành Cổ Loa và nỏ thần, Hồ Quý Ly dựa vào lực lượng quân sự, thành lớn, tường cao, hào sâu và sủng thần cơ..v.v.. đều thất bại đau thương.

Trái lại, trong suốt chiều dài của dòng sử Việt, người lãnh đạo nào biết dựa vào nhân dân, được dân ủng hộ đều tạo được những chiến công vẻ vang:

- *Thục Phán dựa vào nhân dân Âu Lạc đã lãnh đạo thành công trong cuộc kháng chiến chống 50 vạn quân xâm lăng của nhà Tần.*

- Hai Bà Trưng cùng nhân dân nổi lên đánh đuổi quân nhà Hán ra khỏi bờ cõi.
- Dưới đời Trần, Trần Quốc Tuấn và triều đình to được sự đoàn kết toàn dân qua Hội Nghị Diên Hồng nên đã ba lần đánh đuổi đoàn quân Mông Cổ hùng mạnh ra khỏi bờ cõi, tạo nên những chiến công vẻ vang trong lịch sử loài người.
- Lê Lợi và Nguyễn Trãi cùng nhân dân nổi dậy đánh đuổi quân nhà Minh, giành lại quyền tự chủ cho đất nước.
- Nguyễn Huệ dựa vào lòng dân, phá tan 20 vạn quân nhà Thanh trong một thời gian ngắn nhất trong binh sử của thế giới.

10. Phá tan giặc xong, cởi áo giáp bỏ lại, cả người lẫn ngựa bay lên trời, cởi áo giáp bỏ lại rồi cả người lẫn ngựa bay lên trời. Chi tiết này nói lên tư tưởng “có việc thì đến, hết việc thì đi” trong nếp sống truyền thống của nền minh triết Việt. Khi có việc như cần cho nước vào ruộng hoặc tháo nước ra hay đến lúc cấy cày, làm cỏ hoặc gặt lúa...v.v... thì hàng xóm láng giềng đến giúp đỡ nhau trong tinh thần hợp tác đồng lao, tương thân tương trợ, để từ đó mở rộng hoạt động ra xã hội, quốc gia trong môi trường dân tộc. Giặc đến thì cùng nhau dấn thân, chung sức, chung của, cùng một lòng gánh vác gian nan, cùng hy sinh cho đại nghĩa khiến sức sống ngầm của dân tộc trở dậy mãnh liệt như sức mạnh vô địch của Rồng.

Theo truyền thống “**có việc thì đến, hết việc thì đi**” của nền minh triết Việt, sau khi hoàn tất nhiệm vụ, người lãnh đạo thường tự ý “lui về vườn”, sống an nhàn bình dị trong lòng dân tộc, không màng đến danh lợi. **Người lãnh đạo chân chính hiểu biết thời cơ, lui về vườn, tạo điều kiện thuận lợi để người lãnh đạo của thế hệ tương lai ra nắm thời cơ mới, tiến ra dấn thân cùng toàn dân để chu toàn sứ mệnh mới.** Điều này cho thấy tổ tiên Việt sớm ý thức được rằng không ai tự bẩm sinh là người lãnh đạo. Tư cách lãnh đạo không phát xuất từ giòng máu, nguồn gốc gia đình hay giai tầng xã hội hoặc do chính kiến hay niềm tin tôn giáo (thượng đế, Chúa, Phật...) của mạnh.

11. Truyền thống (có việc thì đến hết việc thì đi). Cởi áo giáp bỏ lại, cả người lẫn ngựa bay lên trời biểu tượng cho truyền thống có việc thì đến hết việc thì đi. Truyền thống mang tính tương thân tương trợ chan chứa tính người và tình người không phải từ trên trời rơi xuống, hay do một người đặc đạo nào đó chỉ dạy mà do cảm nhận chuyển tải từ thiên nhiên (Thiên Thư Vô Ngôn của Trời Đất) hòa quyện với lòng người và nếp sống tương thân tương trợ hun đúc nên.

12. Cởi áo giáp bỏ lại minh họa hình ảnh từ bỏ chức tước, coi nhẹ lợi danh. Thấy việc phải làm, cần làm thì làm. Khi giải quyết xong việc thì đi, không mong cầu sự đền đáp, báo ân. Người lãnh đạo chân chính phát xuất từ trong lòng dân tộc, được nhân dân cuu mang nuôi dưỡng và trưởng thành lớn mạnh nhờ “**com áo**” của dân. Sau khi làm xong nhiệm vụ dân giao phó, người lãnh đạo chân chính biết lui về đúng lúc để sống an nhàn bình dị trong lòng dân tộc. Đây là hành động hợp tình hợp lý để tạo điều kiện thuận lợi cho người lãnh đạo

của thể hệ tương lai nắm thời cơ tiến ra nhận lãnh và làm tròn sứ mệnh mới phù hợp với nhu cầu của thời đại.

Sau khi lãnh đạo toàn dân phá tan giặc tại Ân, đất nước trở lại thanh bình, vua Hùng thứ ba đã tạo điều kiện thuận lợi truyền ngôi cho Tiết Liêu để Tiết Liêu có thể làm tròn sứ mệnh mới của thời đại mới. Để tiếp nối và phát huy tinh thần **“có việc thì đến, hết việc thì đi”**, vua Trần Nhân Tông, sau khi lãnh đạo toàn dân đánh tan quân Mông Cổ, đến năm 41 tuổi ngài đã nhường ngôi cho Trần Anh Tông rồi xuất gia ở Yên Tử.

“Cởi áo giáp bỏ lại” còn muốn nói đến sức mạnh quân sự, phương tiện dùng trong cuộc chiến bảo vệ đất nước được chuyển cải thành những phương tiện phục vụ chính sách an dân thịnh nước, trả về cho người dân những gì thuộc về nhân dân. Hình ảnh vua Lê Thái Tổ trả lại kiếm cho thần Kim Quy ở Hồ Hoàn Kiếm sau khi ngài lãnh đạo toàn dân đánh đuổi giặc Minh ra khỏi bờ cõi chính là tiếp nối phát huy tinh thần truyền thống **“trả về cho người dân những gì thuộc về nhân dân”** nói trên.

Khi giặc đã tan mà sức mạnh quân sự cũng như phương tiện dùng trong chiến tranh vẫn còn tập trung trong tay chính quyền thì chúng sẽ trở thành gánh nặng cho nhân dân và sẽ dễ trở thành công cụ tàn bạo đàn áp người dân để phục vụ cường quyền. Lịch sử thế giới đã và đang là bằng chứng hùng hồn cho nhận định này.

Trong suốt giòng sống sử của dân tộc, những nhà lãnh đạo chân chính hể đệp xong giặc là giảm bớt sức mạnh quân sự, chuyển cải phương tiện dùng trong chiến tranh để phục vụ cho chính sách an dân thịnh nước. Giặc đến, dân trở thành chiến sĩ. Giặc tan, chiến sĩ trở về xóm làng chăm lo cấy cấy, chăn nuôi gia súc phát triển ruộng vườn, phát sinh từ nếp sống tương thân tương trợ trong xã hội nói chung, và tập tục vân công, đổi công, nay người mai ta trên đồng ruộng nói riêng.

13. Cả người lẫn ngựa bay lên trời. Phi ngựa lên núi là hình ảnh sâu khi đệp xong giặc, đất nước trở lại thanh bình, dân chúng được sống yên lành nên nhiệm vụ đã hoàn tất. Lúc ấy, người lãnh đạo ra đi, về vườn sống bình dị, an nhàn, thanh thoát (lên núi). Bay lên trời là biểu tượng cho một tâm hồn rũ sạch bụi trần, cởi bỏ mọi ràng buộc của vật chất cũng như tinh thần, sống ung dung tự tại, tiêu dao cùng ngày tháng, trời mây, trăng gió. Đó là hình ảnh của Chử Đồng Tử, Thánh Tản Viên, Phù Đổng Thiên Vương. Sau khi hoàn tất sứ mệnh đất nước giao phó, tất cả đều ra đi, lên non cao của mẹ Tiên Âu Cơ hay lẳng vào cõi đại dương mệnh mông bao la của cha Rồng Lạc Long Quân. Hình ảnh này minh họa tư tưởng thăng hoa cuộc sống và con người. Thăng hoa như Tiên như Rồng như nước bốc hơi theo chiều kích tình thương và trí tuệ với định hướng Biến – Hóa – Thăng hoa – Hòa đồng: hòa cùng vũ trụ (với hình ảnh cả người lẫn ngựa bay lên trời).

14. Những gốc tre dùng để phá tan giặc Ân hoá thành tre la ngà. Các gốc tre cậu bé làng Phù Đổng sử dụng nay hóa thành tre la ngà, một loại tre cứng, đệp, bền bỉ hơn loại tre thường. Hoàn trả lại bằng loại tre quý hơn gợi lên hình ảnh: *Chiến tranh làm tre hư hại chỉ còn gốc. Giặc tan, gốc tre hóa thành tre la ngà. Lũy tre tượng trưng cho làng xã, quê*

huong, đất nước Việt. Sau chiến tranh, lũy tre làng xanh tươi hơn vì trở thành loại tre la ngà quý tốt hơn. Đó là hình ảnh xây dựng lại quê hương đất nước tốt đẹp hơn.

II. Nhân Vật Chính Trong Truyện Là Một Em Bé

Trong hầu hết các truyện thần thoại Việt, nhân vật chính đều là người lớn hoặc một người trưởng thành như Lạc Long Quân, Âu Cơ, Thánh Tản Viên, Tiết Liêu, An Tiêm..v.v... Thế mà trong truyện này, nhân vật chính lại là một em bé lên ba bị khuyết tật, không biết nói, chẳng biết đi.

Ngoài những ý nghĩa đã được nêu lên trong phần trên, chúng ta còn nhìn ra được một ý nghĩa vô cùng sâu sắc nói lên mặt trái của vấn đề:

“ Phải chăng tổ tiên Việt muốn nói lên ý nghĩa đánh nhau là trò trẻ con?”

Khi phải giải quyết những dị biệt, mâu thuẫn hoặc vấn nạn trong cuộc sống bằng bạo lực, bằng chiến tranh chứng tỏ con người chưa trưởng thành trọn vẹn, chưa làm chủ được bản thân và xã hội.

Phát động cuộc chiến tranh xâm lăng là hành động của những người còn ấu trĩ trong tư duy, chưa làm chủ được dục vọng, suy nghĩ còn non kém, lệch lạc. Chiến tranh luôn đưa đến điêu tàn, tang tóc. Tuy nhiên, nếu để nước mất, nhà tan, nhân dân bị hà hiếp bóc lột, bị đồng hóa thì còn tai hại hơn nhiều. Vì thế, khi chiến đấu để bảo vệ độc lập tự do, gìn giữ giống nòi là hành động chính đáng, là việc làm chẳng đặng đừng của những người trưởng thành trong tư tưởng, suy nghĩ chín chắn, già dặn.

Triết lý sống Tiên-Rồng, đạo sống Việt giúp cha ông chúng ta có cái nhìn toàn diện, cái nhìn thông suốt hai mặt của một vấn đề: trong tốt (phúc) có xấu (họa), trong xấu có tốt, trong ta có người, trong người có ta....

Vì thế, cha ông chúng ta đã vạch ra hướng đi lâu dài của dân tộc Việt là nhân đạo trong tinh thần nhân bản, nhân tính và nhân chủ trên nền tảng của lý đối lập thống nhất trong những thông điệp truyền lại cho con cháu với chủ trương:

Rằng trong lẽ phải có người, có ta.

và:

Khôn chẳng qua lẽ, khỏe chẳng qua lời.

Điều khuyên dạy này nhấn nhủ con người không nên đem luật mạnh được yếu thua trong thiên nhiên áp dụng trực tiếp vào xã hội loài người để gây chiến tranh tàn sát lẫn nhau. Con người cần phải biết điều chỉnh luật mâu thuẫn, hủy diệt trong thiên nhiên bằng lý đối lập thống nhất qua đối thoại, tương nhượng thay vì đối đầu và cố chấp giữa các dân tộc để có thể hóa giải những dị biệt, mâu thuẫn, dung hòa những bất đồng chính kiến ngõ hầu cả hai bên liên hệ thống nhất hành động, đem lại hòa bình cho nhân loại.

Chỉ với trí tuệ và tình thương hồn nhiên trong sáng, không mang nhãn hiệu, con người mới có khả năng hóa giải những dị biệt, mâu thuẫn (phải có trong cuộc sống) trên tinh thần đối lập thống nhất hài hòa ngõ hầu mang lại hạnh phúc cho con người.

III. Huyền Thoại và Hiện Thực.

Cậu bé làng Gióng nằm một chỗ, không biết nói, chẳng biết cười, lớn lên như thổi nhờ cơm áo của dân làng để trở thành một thanh niên to lớn khác thường là huyền thoại, nhưng lòng yêu nước thương nòi của người dân Việt vùng lên, trưởng thành nhanh chóng về mọi mặt trong sự nghiệp chống ngoại xâm lại là hiện thực.

Người anh hùng làng Gióng bỏ lại áo giáp sắt, cưỡi ngựa sắt bay về trời sau khi hoàn thành sứ mệnh cứu nước là huyền thoại, nhưng tinh thần “có việc thì đến, hết việc thì đi” trong đạo sống Việt và chủ trương trả về cho dân những gì thuộc về người dân của các nhà lãnh đạo Việt Nam thời xưa lại là hiện thực.

Người anh hùng làng Gióng cùng toàn dân chung lòng, chung sức, chung của quyết tâm đánh đuổi giặc Ân ra khỏi bờ cõi là huyền thoại, nhưng ý thức về đất nước, dân tộc, về tinh thần đoàn kết keo sơn giữa quan-quân-dân đánh đuổi kẻ xâm lăng, thể hiện tinh thần làm chủ đất nước của tiền nhân Việt lại là hiện thực. Ý thức ấy, tinh thần ấy ngày càng được củng cố, lớn mạnh và sâu sắc, Chính tinh thần làm chủ đất nước này và nhiệt tình yêu nước được thể hiện tự ngàn xưa mà dân Âu Việt và Lạc Việt đã chung sức, chung lòng, chung của đánh đuổi đoàn quân xâm lược nhà Tần (214-208 trước Tây Lịch) và nhiều lần bề gây những đoàn quân của Triệu Đà tiến đánh nước Âu Lạc (khoảng năm 207-208 trước Tây Lịch). Chính nhờ sức mạnh nội tại đó, truyền thống tự chủ, lòng yêu nước và tinh thần quật cường bất khuất đó mà sau hơn 1000 năm bị Hán tộc đô hộ với chính sách đồng hóa cực kỳ thâm độc, dân Việt vẫn vùng dậy được và giành lại quyền làm chủ đất nước (năm 938 sau Tây Lịch). Và cũng chính sức mạnh nội tại đó, dân tộc Việt đã ba lần chiến thắng vẻ vang trước đoàn quân xâm lược của đế quốc Mông Cổ, đoàn quân được mệnh danh là bách chiến bách thắng từ Á sang Âu (trong thế kỷ thứ 13).

Như vậy, chúng ta có thể nói chuyện Phù Đổng Thiên Vương là một lối cách điệu hóa lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, tinh thần đoàn kết toàn quân toàn dân chống ngoại xâm, tinh thần quật cường bất khuất cũng như khả năng quy tụ và tổng hợp nhân lực, vật lực, tài lực khi quốc gia hữu sự bằng phương pháp phóng đại và tượng trưng qua huyền thoại.

Tóm lại, từ truyện thần thoại Thánh Gióng chúng ta rút ra được những bài học quý báu:

1. Thánh Gióng là biểu tượng cho giới trẻ có hào khí, biết sống vì dân vì nước, biết nắm thời cơ tiến ra nhận lãnh trách nhiệm và làm tròn sứ mệnh đất nước giao phó.

2. Thánh Gióng là biểu tượng của sự lớn mạnh về thể xác lẫn tâm hồn, của sự trưởng thành nhanh chóng vượt bậc của dân tộc Việt trong sự nghiệp chống ngoại xâm nhằm bảo vệ sự sống còn của mạnh và đất nước.

3. Thánh Gióng biểu tượng cho người lãnh đạo chân chính phát xuất từ lòng dân tộc, được nhân dân cử mang nuôi dưỡng và trao truyền kinh nghiệm sống của dân tộc. Qua chuyện Thánh Gióng, cha ông chúng ta đã khẳng định: không ai bẩm sinh là người lãnh đạo cả. Nói cách khác, tư cách lãnh đạo không tự nhiên phát xuất từ huyết thống hay giai tầng xã hội hoặc do chính kiến hay niềm tin tôn giáo của mạnh.

4. Truyện Phù Đổng Thiên Vương nhấn mạnh ý nghĩa nếu không có hậu thuẫn của nhân dân thì bất kỳ người lãnh đạo tài ba nào, dù là thiên tướng như thánh Gióng, do bất cứ cường quốc nào yểm trợ cũng thất bại trong cuộc chiến cứu nước.

5. Thánh Gióng là biểu tượng cho tinh thần “có việc thì đến, hết việc thì đi” của đạo sống Việt.

6. Thánh Gióng là hình ảnh sức mạnh vô địch ẩn tàng trong lòng dân tộc đã vùng lên khi được khơi giậy đúng lúc, đúng chỗ.

6. Hình ảnh dân làng mang cơm gạo, thịt thà, vải vóc đến giúp cậu bé làng Phù Đổng thể hiện sự hưởng ứng của toàn dân, đồng thời minh họa lý đối lập thống nhất trong nền minh triết Việt: thống nhất giữa già (dân) và trẻ (cậu bé), giữa năng động và trầm tĩnh, giữa bảo thủ và cấp tiến, giữa cá nhân và tập thể, giữa làng và nước...

8. Mặt khác, cậu bé làng Phù Đổng cũng là hình ảnh con người còn dùng bạo lực, chiến tranh để giải quyết những vấn nạn của đời sống chứng tỏ con người dù văn minh đến đâu cũng vẫn chưa trưởng thành trọn vẹn, chưa làm chủ được bản thân và xã hội.

Có thể nói một cách ngắn gọn: truyện Phù Đổng Thiên Vương là thông điệp của tiền nhân Việt nói về thanh niên tính, quần chúng tính và lãnh đạo tính trên nền tảng lý đối lập thống nhất với định hướng con người tương thông với vũ trụ của đạo sống Việt. Đó cũng là sách lược dựa vào dân trong sứ mệnh cứu nước được lồng trong một truyện huyền thoại rất đẹp để ca ngợi tinh thần đoàn kết keo sơn, chiến đấu bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc vì độc lập tự do, với triết lý sống **CÓ VIỆC THÌ ĐẾN HẾT VIỆC THÌ ĐI.**

Vĩnh Như
Tủ Sách Việt Thương
www.tusachvietthuong.org